



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP NĂM HỌC: 2015-2016

MÔN: Critical Thinking * SỐ TÍN CHỈ: 2

MÃ MÔN: PHI110

Học kỳ : 2

Lần thi : 1

Ngày Thi :

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10%	0%	15%	5%	0%	15%	10%	20%	25%				
1	1920326348	Nguyễn Thị An	An	PHI 110 B	K19NAD	10		9	10		7.5	8	10	9	9.0	Chín	
2	1921126432	Phan Xuân Đạt	Đạt	PHI 110 B	K19CMU-TPM	8.5		9	8		6	8	9	6	7.6	BảyPhẩy Sáu	
3	2113710584	Vũ Tấn Đạt	Đạt	PHI 110 B		0		0	0		0	0	0	0	0.0	Không	HP
4	1921613345	Lê Tự Dũng	Dũng	PHI 110 B	K19CSU-XDD	8		6	2		6	10	10	9	8.0	Tám	
5	2121534442	Phạm Quốc Dũng	Dũng	PHI 110 B	K21YDK	7		7	10		7.6	10	10	9	8.6	Tám Phẩy Sáu	
6	1921318538	Phạm Ngọc Duy	Duy	PHI 110 B	K19NAB	10		8	10		4	7	10	9	8.3	Tám Phẩy Ba	
7	2110625134	Nguyễn Thị Thu Hằng	Hằng	PHI 110 B	K21-1+1+2	10		7	8		4.5	10	9	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
8	2121218475	Phùng Nhật Hoàng	Hoàng	PHI 110 B	K21-2+2	10		8	10		5.3	10	10	8	8.5	Tám Phẩy Năm	
9	2020113005	Lý Bảo Khánh	Khánh	PHI 110 B	K20CMU-TPM	2		7	2		0	0	7	0	0.0	Không	
10	2120710416	Lê Thị Minh Khánh	Khánh	PHI 110 B	K21-3+1	10		7	10		5.6	7	10	8.5	8.2	Tám Phẩy Hai	
11	1821214236	Đỗ Như Kính	Kính	PHI 110 B	K19QTH	10		7	8		5.7	9	9	9.5	8.4	Tám Phẩy Bốn	
12	2120217091	Nguyễn Thị Kim Ngân	Ngân	PHI 110 B	K21-1+1+2	10		8	8		5	9	7	8	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
13	1920246662	Trần Thị Kim Ngọc	Ngọc	PHI 110 B	K19PSU-QNH	10		9	2		5.8	8	10	6	7.6	BảyPhẩy Sáu	
14	2021123542	Trần Hoàng Phước Nguyên	Nguyên	PHI 110 B	K20CMU-TPM	10		7	10		6.6	7	10	8	8.2	Tám Phẩy Hai	
15	1920524657	Huỳnh Thị Kim Quy	Quy	PHI 110 B	K19YDH	10		9	10		7.6	9	10	8	8.9	Tám Phẩy Chín	
16	1820415210	Huỳnh Kim Ý Thảo	Thảo	PHI 110 B	K18KTR	7		9	2		5.7	9	0	10	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
17	1920146863	Nguyễn Thị Huyền Trang	Trang	PHI 110 B	K19QTM	10		9	10		7.7	10	10	10	9.5	Chín Phẩy Năm	
18	2020214917	Huỳnh Minh Trang	Trang	PHI 110 B	K20PSU-QTH	10		8	10		6.1	5	10	10	8.6	Tám Phẩy Sáu	
19	2020526256	Nguyễn Đoàn Khánh Trang	Trang	PHI 110 B	K20YDH	10		10	10		8.1	10	10	10	9.7	ChínPhẩy Bảy	
20	1921128897	Nguyễn Văn Trọng	Trọng	PHI 110 B	K19CMU-TPM	9		10	8		6	9	9	6	7.9	Bảy Phẩy Chín	
21	2020255957	Phạm Thị Thảo Vy	Vy	PHI 110 B	K20PSU-KKT	10		9	10		3.6	10	10	9	8.6	Tám Phẩy Sáu	
22	1920527923	Chu Hải Yến	Yến	PHI 110 B	K19YDH	10		10	10		7.2	10	10	10	9.6	Chín Phẩy Sáu	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	20	91%	
2	Số sinh viên nợ	2	9%	
TỔNG CỘNG :		22	100%	

LẬP BẢNG

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 03 năm 2016
P. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC & SAU ĐẠI HỌC

Nguyễn Thị Kim Phụng

ThS. Nguyễn An